

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY N**

Bản án số: 147/2020/HS-PT
Ngày: 19-11-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY N

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Thẩm phán:

+ Ông Trần Quốc Vũ;

+ Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quang N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Quang N** (tên gọi khác: Đê), giới tính: Nam; sinh ngày: 29/8/1990, tại: tỉnh Tây N. Nơi ĐKNKTT: Ấp N H 2, xã Chà L, huyện Dương Minh C, tỉnh Tây N. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố 1, phường 4, thành phố Tây N, tỉnh Tây N. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; họ và tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1966; cùng trú tại: Ấp N H 2, xã Chà L, huyện Dương Minh C, tỉnh Tây N. Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1994; chỗ ở hiện nay: Ấp N Hiệp, xã Bàu N, huyện Dương Minh C, tỉnh Tây N (đã L hôn); Con: Có 01 người, 07 tuổi. Tiền sự: Không có. Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 140/2014/HSPT ngày 08/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây N áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành án xong ngày 27/9/2018, chưa được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Quang N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao cho chính quyền xã Chà L, huyện Dương Minh C, tỉnh Tây N quản lý, theo dõi. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có Tng hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/11/2019 Nguyễn Thị Trúc L đến thuê nhà của anh Lê Văn T tại hẻm 86, đường Cách mạng Tháng Tám, khu phố 1, phường 4, thành phố Tây N, tỉnh Tây N để sinh sống cùng với Nguyễn Quang N. Vào khoảng tháng 01/2020, quá trình sử dụng facebook trên mạng internet với tên T khoản Đế Dương, N thấy có 01 T khoản facebook (không nhớ tên) đăng bài viết và ảnh rao bán súng bút, đạn; do có nhu cầu mua súng tự chế để phòng thân, N nhắn tin qua ứng dụng messenger trên facebook để trao đổi việc mua bán súng bút, N được báo giá 01 cây súng bút kèm theo 10 viên đạn có giá 1.800.000 đồng, N đồng ý và đặt mua 03 cây súng bút kèm 30 viên đạn với giá 5.400.000 đồng, đồng thời N đặt mua thêm 10 viên đạn với giá 500.000 đồng, tổng cộng L 5.900.000 đồng, hai bên thỏa thuận sau khi nhận hàng mới thanh toán tiền. N cho người bán thông tin giao hàng với tên người nhận L Đế Dương, số điện thoại 0335529292, địa chỉ giao hàng tại đường Nguyễn Văn Rốp, khu phố 1, phường 4, thành phố Tây N, tỉnh Tây N. Sau đó có 01 người phụ nữ nói giọng miền Bắc (không rõ nhân thân lai lịch) điện thoại cho N qua ứng dụng messenger trên facebook để xác nhận đơn hàng với N tổng cộng có giá L 5.900.000 đồng và 30.000 đồng phí vận chuyển. Khoảng 03 ngày sau, N nhận được điện thoại của nhân viên giao hàng hẹn gặp tại gần quán Bia tươi 39, đường Nguyễn Văn Rốp, khu phố 1, phường 4, thành phố Tây N, tỉnh Tây N. Tại đây, N gặp 01 người thanh niên mặc đồng phục giao hàng màu xanh lá cây đưa cho N 02 hộp giấy bên ngoài ghi ống nhôm và ống thép, N kiểm tra hàng và thanh toán số tiền 5.930.000 đồng. N đem số hàng trên về cất giấu trên trần la phòng nhà bếp của nhà cho thuê, chưa sử dụng lần nào.

Với cách thức như trên, từ khoảng giữa tháng 01/2020 đến tháng 02/2020, thông qua T khoản facebook Đế Dương, N đã 06 lần đặt mua các loại hàng gồm: 04 cây dao tự chế với giá 1.700.000 đồng và 30.000 đồng phí vận chuyển; 04 cây dao tự chế (gọi L phản), 04 cây dao tự chế (gọi L rựa) với giá 1.600.000 đồng và 30.000 đồng phí vận chuyển, do mua nhiều nên người bán tặng thêm cho N 01 cây dao tự chế (gọi L kiếm); 02 cây dao bằm với giá 500.000 đồng và 30.000 đồng phí vận chuyển; 02 cây côn nhị khúc kim loại với giá 400.000 đồng và 30 đồng phí vận chuyển; 01 súng điện màu đen hiệu 928Type với giá 350.000 đồng và 30.000 đồng phí vận chuyển; 01 cây gậy bóng chày có lưỡi dao bên Tng với giá 200.000 đồng và 30.000 đồng phí vận chuyển. Ngoài ra, trước đó N có mua 01 cây dao tự chế và 01 dao Thái Lan. Sau đó, N đem tất cả cất giữ tại hộc tủ của kệ bếp nhà cho thuê, chưa sử dụng lần nào.

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, lực lượng Công an phường 4, thành phố Tây N, tỉnh Tây N kiểm tra nhà cho thuê do Nguyễn Quang N thuê ở, N đã trèo qua tường rào bỏ trốn. Tiến hành thu giữ: 03 (ba) ống kim loại hình tròn màu đồng, mỗi ống dài 12cm, đường kính 4,6cm, bên Tng mỗi ống có lỗ tròn rỗng, có lò xo và trục đẩy, tại đầu trục đẩy phía sau bên ngoài ống kim loại được cố định bằng 01 khoen tròn; 07 (bảy) viên đạn bằng kim loại màu vàng, mỗi viên đạn có số 9mm dưới sau vỏ đạn; 33 (ba mươi ba) viên đạn bằng kim loại màu vàng, mỗi viên đạn có kích thước dài 2,2cm, đường kính 0,5cm; 04 (bốn) cây dao tự chế; 10 (mười) dao tự chế; 02 (hai) côn nhị khúc kim loại; 01 (một) gậy bóng chày có lưỡi dao bên Tng; 02 (hai)

dao bấm; 01 (một) dao Thái lan; 01 (một) súng điện màu đen có chữ 928TYPE; 103 (một trăm lẻ ba) cây kim tiêm; 01 (một) bịch mắt tôm; 01 (một) lon nước sơn màu đỏ; 02 (hai) giấy mượn nợ.

Ngoài ra Cơ quan an N điều tra Công an tỉnh Tây N còn thu giữ của Nguyễn Quang N: 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, nhãn hiệu Iphone 7, số Imei: 355824086260944, bên Tng điện thoại có lắp đặt 01 (một) sim viettel số 0335529292, đã qua sử dụng.

Đến ngày 01/4/2020 Nguyễn Quang N đến Cơ quan An N điều tra Công an tỉnh Tây N đầu thú.

Kết luận giám định số 1643/C09B ngày 06/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 (ba) ống kim loại gửi giám định L súng được chế tạo thủ công (súng bút) có tính N, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, nằm Tng danh mục vũ khí quân dụng; 07 (bảy) viên đạn bằng kim loại màu vàng gửi giám định L đạn dùng cho loại súng bắn đạn cao su cỡ nòng 9mm, không phải đạn quân dụng, khi sử dụng súng có cỡ nòng 9mm bắn với loại đạn nêu trên vào cơ thể người có thể gây thương tích; 33 (ba mươi ba) viên đạn gửi giám định L đạn thể thao cỡ 5,6mmx15,6mm, không phải đạn quân dụng, khi sử dụng súng có cỡ nòng 5,6mm bắn với loại đạn nêu trên vào cơ thể người có thể gây thương vong.

Kết luận giám định số 2256/C09B ngày 23/4/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 (bốn) cây dao tự chế, 10 (mười) dao tự chế, 02 (hai) côn nhị khúc kim loại, 01 (một) gậy bóng chày có lưỡi dao bên Tng, 02 (hai) dao bấm, 01 (một) dao Thái lan L vũ khí thô sơ; 01 (một) súng điện màu đen có chữ 928TYPE L công cụ hỗ trợ.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ của Nguyễn Quang N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan An N điều tra Công an tỉnh Tây N đã căn cứ điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ ban hành Công văn số 92/ANĐT ngày 04/5/2020 đề nghị Công an thành phố Tây N, tỉnh Tây N xử lý vi phạm hành chính về an N, trật tự, an toàn xã hội theo quy định.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 304; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, bị cáo Nguyễn Quang N có đơn kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N đề nghị: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo N. Sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo N từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu Tng hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang N xác định Tng quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] *Về tội danh:* Vào khoảng 10 giờ, ngày 25/02/2020 tại nhà cho thuê thuộc hẻm 86, đường Cách mạng tháng 8, khu phố 1, phường 4, thành phố Tây N, tỉnh Tây N, Nguyễn Quang N đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gồm: 03 (ba) súng bút; 07 (bảy) viên đạn bằng kim loại màu vàng dùng cho loại súng bắn đạn cao su cỡ nòng 9mm; 33 (ba mươi ba) viên đạn thể thao cỡ 5,6mmx15,6mm thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Tây N đã xử bị cáo Nguyễn Quang N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự L có căn cứ, đúng tội.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước. Vũ khí quân dụng có tính sát thương cao, do đó pháp luật quy định vũ khí quân dụng thuộc quyền quản lý độc quyền của nhà nước. Nhà nước có quyền quản lý, cấp phép sử dụng cho các cơ quan, cá nhân theo quy định của pháp luật. Mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, chiếm đoạt trái phép vũ khí quân dụng bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N 03 (ba) năm tù L tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Bị cáo N kháng cáo cung cấp bị cáo có ông nội L ông Nguyễn Văn Cạng L liệt sĩ đây L tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên giảm cho bị cáo 01 phần mức hình phạt.

[6] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo N; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.
2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N.
3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N.
4. Căn cứ Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.
5. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo N không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.
6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.
7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.
8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. Thành phố Tây N;
- Công an Thành phố Tây N;
- Chi cục THADSTP Tây N;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình